TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22-6-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Cẩm D, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Tổ A, khóm A, phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. (có yêu cầu xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phùng Quốc N, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 10/3/2023 chị Nguyễn Cẩm D trình bày:*

Chị và anh Phùng Quốc N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/4/2019. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có

tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị D yêu cầu ly hôn với anh N.

Thời gian chung sống anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Cẩm D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phùng Quốc N. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh N có địa chỉ tại ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị D có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị D và anh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/4/2019. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Xét thấy, thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị D yêu cầu ly hôn với anh N. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh N vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Cẩm D và anh Phùng Quốc N được ly hôn.

[4] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm D và anh Phùng Quốc N được ly hôn.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Cẩm D phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023 chị D có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003445 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thắng – Lý Quốc Cường **Nguyễn Kiều Trang**